- Tai sao người quản lý dư án và nhóm dư án tao WBS?
 - A. Việc tạo WBS đảm bảo rằng tất cả sản phẩm trung gian dư án nhân diện đầy đủ và phân rã so cho tài nguyên cần thiết có thể đạt được và gán vào công việc
 - B. WBS cho phép người quản trị dư án gán tài nguyên cho tác vụ
 - C. WBS cho phép người QTDA làm việc quay lui từ thời gian đích để gán tác vụ
 - D. WBS cho phép người quản tri dư án gắn nhiều thành viên vào nhiều dư án để tăng tốc đô thực hiện
- 2. Khuynh hướng làm cho phạm vi dự án ngày càng phình ra:

A. Fast tracking

C. Đô trễ tổng thể (total slack)

B. Crashing

D. Vuot pham vi (scope creep)

3. Tài liệu chính thức nhân diện sư tồn tại của dư án là:

A. Gantt Chart

C. Project charter

B. WBS

D. Scope statement

- 4. Khi tao nhóm dư án, tai sao người quản lý dư án cần biết kỹ năng của mỗi viên nhóm sắp tới?
 - A. Giúp người quản tri dư án xác đinh ngân sách dư án
 - B. Giúp người quản tri dư án giao việc
 - C. Giúp người quản trị dự án xác định nếu như anh ta muốn lãnh đao nhóm
 - D. Giúp người quản trị dự án xác định dự án hoàn thành trong bao lâu
- 5. Bạn là người quản trị dự án cho việc nâng cấp web server và web site. Bạn giao việc cho Mark nhiệm vụ tạo trạng web và Janice nhiệm vụ phát triển trạng web. Mark và Janice có thể làm việc họ được giao đồng thời. Loại mối quan hệ loại công việc của ho là gì?

A. SF (Start to finish)

C. SS (Start to start)

B. FS (Finish to start)

D. FF (Finish to finish)

6. Phil là người quản tri dư án của nâng cấp mang máy tính. Tất cả máy tram khách được thay thế, công việc này được giao cho Steve, Harry, và Beth. Một khi trạm vật lý được thay thế. Sam sẽ phát hành đoạn script một cách tư động để triển khai điều hành hệ thống cho mỗi máy tram mới. Mối quan hệ tốt nhất cho hai loại tác vụ này là gì?

A. SF (Start to finish)

C. SS (Start to start)

B. FS (Finish to start)

D. FF (Finish to finish)

7. Elizabeth là người quản trị dự án cho phát triển hệ thống CSDL và ứng dụng web sẽ truy xuất CSDL. Khởi đầu, tạo CSDL và phần phát triển ứng dụng được lập lịch xảy ra đồng thời. Elizabeth cảm thấy giai đoạn phát triển ứng dụng không nên bắt đầu cho đến khi hầu hết CSDL đã được tạo. Loại ràng buộc này là gì?

A. Ràng buộc tài nguyên

C. Ràng buộc kinh nghiệm

1/5

D. Ràng buộc tổ chức

B. Ràng buộc thực hiện

about:blank

8. Dự án của bạn có ngân sách là \$280,000 và 30% hoàn thành. Bạn đã dùng \$90,000 cho dự án, tuy nhiên bởi một số công việc làm lại và làm thêm giờ từ nhà cung cấp. Dự án của bạn đề nghị sẽ là 50% hoàn thành tại thời điểm này. Giá trị thu được (EV) cho dự án này là bao nhiêu?

A. \$84.000 C. \$56.000 B. \$140.000 D. 0.93

Giải:

PV: chi phí theo kế hoạch để thực hiện A công việc theo kế hoạch, A = 50%

EV: chi phí theo kế hoạch để thực hiện A' công việc theo thực tế, A' = 30%

Ta có Chi phí theo kế hoạch để thực hiện 100% công việc là 280.000

=> Chi phi theo kế hoạch để thực hiện 50% công việc theo kế hoạch là: (280.000 x 50%)/100% = 2800 x 50 = (28 x 5).000 = 140.000 = PV

Và Chi phí theo kế hoach để thực hiện 30% công việc theo thực tế là:

 $(280.000 \times 30\%)/100\% = 2800 \times 30 = (28 \times 3).000 = 84.000 = EV$

Hoặc áp dụng công thức:

PV = BAC x % planned complete = 280.000 x 50% = 140.000 EV = BAC x % actual complete = 280.000 x 30% = 84.000

AC: chi phí thực tế = 90.000

CPI: chỉ số thực hiện chi phí = EV/AC = 84.000/90.000 = 84/90 = 0.93

+ CPI < 1: vượt ngân sách

+ CPI = 1: chi phí phù hợp

SPI: chỉ số thực hiện lịch = EV/PV = 84.000/140.000 = 84/140 = 0.6

+ SPI < 1: dự án bị trễ hạn

+ SPI = 1: dự án đúng tiến độ

Vậy Dự án bị vượt ngân sách và trễ tiến độ.

9. Dự án của bạn có ngân sách là \$280,000 và 30% hoàn thành. Bạn đã dùng \$90,000 cho dự án, tuy nhiên bởi một số công việc làm lại và làm thêm giờ từ nhà cung cấp. Dự án của bạn đề nghị sẽ là 50% hoàn thành tại thời điểm này. Giá trị CPI cho dư án này là:

A. 0.93 C. 0.60 B. 93 D. \$6.000

10. Dự án của bạn có ngân sách là \$280,000 và 30% hoàn thành. Bạn đã dùng \$90,000 cho dự án, tuy nhiên bởi một số công việc làm lại và làm thêm giờ từ nhà cung cấp. Dự án của bạn đề nghị sẽ là 50% hoàn thành tại thời điểm này. Giá trị SPI cho dư án này?

A. 0.93 C. 0.77 B. 0.60 D. 1.01

11. Tính thời gian hoàn thành công việc theo PERT, với công việc ước tính khả đĩ để hoàn thành là 12 ngày, ước tính thời gian lạc quan nhất để hoàn thành là 10, ước tính thời gian bị quan nhất để hoàn thành là 20 ngày

A. 12 C. 9 B. 13 D. 11

about:blank 2/5

- 12.Đường dẫn tới hạn trong dự án thể hiện
 - A. Đường ngắn nhất trên sơ đồ mạng
 - B. Đường dài nhất trên sơ đồ mạng
 - C. Những nhiệm vụ quan trọng nhất trong dự án
 - D. Những nhiệm vụ rủi ro cao nhất trong một dự án
- 13.So đồ Ishikawa (xương cá) là gì?
 - A. Sơ đồ nghiên cứu tỉ lệ chi phí-lợi nhuân của thay đổi đề xuất
 - B. Sơ đồ chỉ ra luồng thay đổi yêu cầu từ khái niêm đến thực thi
 - C. Sơ đồ nghiên cứu nguyên nhân và tác đông của thay đổi đề xuất
 - D. Sơ đồ giới hạn vấn đề chung nhất gây ra thay đổi đề xuất
- 14.Một đề án lắp ráp 10 xe hơi trong vòng 6 tuần, sử dụng 600 giờ lao động với giá 10USD/1giờ. Như vậy giá trị toàn bộ dự án là 600 giờ lao động * 10USD/1 giờ = 6000 USD. Tại thời điểm kết thúc tuần thứ 3, các nhân viên lấp ráp được 4 xe và sử dụng hết 400 giờ lao đông. Dự án tiến triển như thế nào?
 - A. Vượt ngân sách, sớm hơn dự định
 - B. Đúng tiến đô, đúng ngân sách
 - C. Vượt ngân sách, trễ tiến độ
 - D. Không vượt ngân sách, sớm dự định
- 15. Mục đích của quản lý chất lượng dự án là gì?
 - A. Sản xuất sản phẩm với chất lượng tốt nhất có thể.
 - B. Đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng phù hợp.
 - C. Đảm bảo dư án đáp ứng được các yêu cầu đã cam kết.
 - D. Cả 3 câu trên đều đúng.
- 16. Qui trình kiểm thử trong các dự án CNTT được thực hiện theo thứ tự nào?
 - A. Kiểm thử đơn vị, kiểm thử hệ thống, kiểm thử tích hợp, kiểm thử chấp nhận
 - B. Kiểm thử đơn vị, kiểm thử hệ thống, kiểm thử chấp nhân, kiểm thử tích hợp
 - C. Kiểm thử đơn vị, kiểm thử tích hợp, kiểm thử chấp nhận, kiểm thử hệ thống
 - D. Kiểm thử đơn vị, kiểm thử tích hợp, kiểm thử hệ thống, kiểm thử chấp nhân
- 17.Kỹ thuật nào sau đây được sử dụng để quản lý rủi ro dự án?
 - A. Ma trân xác suất và ảnh hưởng
 - B. Biểu đồ Pareto
 - C. Biểu đồ kiểm soát
 - D. Phân tích PERT
- 18. Tại sao thời gian trễ (lag time) phải được lập lịch giữa tác vụ trong sơ đồ mạng dư án
 - A. Thời gian trễ cho phép nhóm được nghỉ ngơi
 - B. Thời gian trễ cho phép sư kiên khác được hoàn thành trước tác vụ sau bắt đầu
 - C. Thời gian trễ phản ánh ngày cuối tuần và ngày nghỉ
 - D. Thời gian trễ phản ánh ví dụ khi tác vụ vượt quá được đoán trước
- 19. Hoạt động chồng chéo lên nhau hay thực hiện chúng song song nhằm đạt kế

about:blank 3/5

hoạch

A. Fishbone C. Crashing
B. Scope creep D. Fast tracking

20.Cho một dự án, ta có Tổng lợi nhuận khấu hao (TDB=Total Discount Benefits) =16 (đơn vị tiền tệ); Tổng chi phí khấu hao (TDC=Total Discount Cost) =20. Tỉ suất hoàn lai từ đầu tư (ROI= Return of Investment) bằng

A. 20% C. -25% B. -20% D. 25%

<u>Giải:</u>

ROI = (TDB - TDC)/TDC = -4/20 = -1/5 = -20%

21. Theo sau là thời gian được thêm vào đối với lịch biểu dư án

A. Lead time C. Crashing
B. Lag time D. Fast tracking

22. Giả sử ban có dư án với 4 nhiệm vụ sau:

Task 1 bắt đầu ngay lập tức và ước tính thực hiện thời gian 2 ngày

Task 2 bắt đầu sau task 1 hoàn thành và ước tính 4 ngày

Task 3 bắt đầu sau task 2 hoàn thành và ước tính 5 ngày

Task 4 bắt đầu sau task 1 hoàn thành và phải hoàn thành khi task 3 hoàn thành. Ước tính 7 ngày

Chiều dài của đường dẫn tới hạn là bao nhiêu?

A. 16 C. 14 B. 11 D. 18

23. Giả sử một dự án có 70% cơ hội kiếm được 300 triệu và 30% khả năng mất 100 triệu. Giá trị EMV (Expected Monetary Value) của dự án là bao nhiêu?

A. 100 triệu B. 40 triệu C. 60 triệu <mark>D. 180 triệu</mark> Giải:

EMV của dư án = $70\% \times 300 + 30\% \times (-100) = 210 - 30 = 180$

BÀI TẬP PHẦN TỰ LUÂN:

Bạn muốn khởi nghiệp (start-up), bạn hãy trình bày các bước trong qui trình quản lý rủi ro của một dự án khởi nghiệp cho công ty khởi nghiệp này. Giả sử thành viên trong nhóm bị hư hay thất lạc máy tính trong quá trình thực hiện dự án, bạn đưa phương án xử trí cho tình huống này.

1. Các bước trong qui trình quản lý rủi ro:

Lập kế hoạch quản lý rủi ro

- -> Nhận biết rủi ro
- -> Phân tích rủi ro (định tính và định lượng)
- -> Lập kế hoạch đối phó rủi ro
- -> Giám sát và kiểm soát rủi ro.

about:blank 4/5

2. Phương án xử trí cho tình huống này:

- Làm việc nhóm;
- Lập tài liệu cho tất cả công việc được thực hiện trong dự án;
- Quản lý cấu hình;
- Sao lưu và phục hồi dữ liệu.

about:blank 5/5